TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2019/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Hồng Nga.

2. Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2019/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2019/HSST-QĐ ngày 18/5/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh năm 1998 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp L xã H, huyện R, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 313/12 khu phố H, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1979 và con bà Phạm Thị T; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ 1; tiền sự, tiền án: Không có; bị bắt tạm giam ngày 03/02/2019, có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Đức Bảo Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn D sử dụng ma túy từ tháng 8/2018. Vào lúc 13 giờ 00 ngày 03/02/2019, khi D thuê phòng trọ số 7 nhà trọ số 313/12 khu phố H, phường B, thị xã K, tỉnh Bình Dương bị Công an phường Tân Bình, thị xã Dĩ An kiểm tra hành chính thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy, túi quần phía sau bên phải của D 01 gói ni lông hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, D khai là ma túy đá mua của người tên Tiến vào ngày 03/02/2019.

Vật chứng thu giữ: 01 gói ni lông hàn kín bên trong có tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile sim số 0363107607; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 159/MT - PC09 ngày 11/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi đến giám định thu giữ từ D là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2533 gam.

Cáo trạng số 141/CT - VKS ngày 16/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định; sim số 036.310.7607; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LV Mobile.

Bị cáo D không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo D nói lời sau cùng. Bị cáo xin được giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Trần Văn D sử dụng ma túy, ngày 03/02/2019 D mua của người tên Tiến 01 gói ma túy có khối lượng 0,2533 gam Methamphetamine mang về phòng trọ để sử dụng thì bị bắt. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Như vậy, hành vi bị cáo D cất giữ ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,2533 gam đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm bị cáo Trần Văn D bị truy tố, xét xử là tội phạm nghiêm trọng do có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo D gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo D mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo D là người có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án, tiền sự để giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo.

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy vật nhà nước cấm lưu hành, sim điện thoại số 0363.107.607; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động LV Mobile sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Trong vụ án còn có người tên Tiến bán ma túy cho bị cáo D, do không rõ nhân thân, Công an thị xã Dĩ An tách điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo D. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo D phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động LV Mobile.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã niêm phong số 159/PC09 bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định 0,2094 gam; 01 sim điện thoại số 0363.107.607; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2019

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh